TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2025
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Hạnh và bà Cao Thị Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Loan và ông Hoàng Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 468/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm: 1976.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, TP ., tỉnh Yên Bái

Các đương sự vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mạnh C đăng ký kết hôn ngày 03/11/1997, tại UBND xã T, thị xã Y (nay là thành phố Y), tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa thuận được với nhau, không quan tâm đến nhau nữa, anh C hay uống rượu về đánh chị. Mâu thuẫn đã được vợ chồng

tìm cách khắc phục nhưng không cải thiện được. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C.

Về nuôi con: Chị và anh C có 03 con chung là Nguyễn Thị Linh P, sinh ngày 01/02/1999; Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 19/6/2001 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 22/11/2007. Hiện cháu P và cháu L đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Mạnh C thể hiện:

Về hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị H đăng ký kết hôn ngày 03/11/1997, tại UBND xã T, thị xã Y (nay là thành phố Y), tỉnh Yên Bái trên cơ sở có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn vợ chồng chỉ phát sinh những mâu thuẫn, xích mích nhỏ do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, xô xát nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã tự hòa giải sau đó vợ chồng vẫn chung sống bình thường. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về nuôi con: Anh và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Linh P, sinh ngày 01/02/1999; Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 19/6/2001 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 22/11/2007. Hiện cháu P và cháu L đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu T, anh đề nghị cả hai vợ chồng cùng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi vì cháu T cũng sắp đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án đến khi nghị án đã đúng theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C; về nuôi con: giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 22/11/2007, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con và đề nghị giải quyết các vấn đề về án phí, kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về

nuôi con; bị đơn anh Nguyễn Mạnh C có hộ khẩu thường trú tại xã T, thành phố Y, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Mạnh C ngày 03/11/1997, tại UBND xã T, thị xã Y (nay là thành phố Y), tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị H và anh C đều xác nhận cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị H cho rằng cuộc sống chung vợ chồng không hòa thuận được với nhau không quan tâm đến nhau nữa, anh C hay uống rượu về đánh chị, mâu thuẫn đã được vợ chồng tìm cách khắc phục nhưng không cải thiện được. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C. Anh C xác định vợ chồng chỉ phát sinh những mâu thuẫn, xích mích nhỏ do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, xô xát nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã tự hòa giải sau đó vợ chồng vẫn chung sống bình thường. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh đến hòa giải nhưng anh không có mặt thể hiện anh không có thiện chí hòa giải. Mặt khác, chị H vẫn kiên quyết đề nghị ly hôn. Từ đó, có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị H và anh C xác nhận có 03 con chung có 03 con chung là Nguyễn Thị Linh P, sinh ngày 01/02/1999; Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 19/6/2001 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 22/11/2007. Hiện cháu P và cháu L đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu T, chị có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Anh và cháu T đề nghị cả hai anh chị cùng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi vì cháu T cũng sắp đủ 18 tuổi. Xét thấy, cháu T là con gái, hiện cháu T cũng đã sắp đủ 18 tuổi có nhiều thay đổi về tâm sinh lý, cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ, do vậy, đề nghị của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Đặng Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C

2. Về nuôi con: Giao cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu: Nguyễn Phương T, sinh ngày 22/11/2007, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh Nguyễn Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: AA/2024/0001509 ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Anh Nguyễn Mạnh C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Mạnh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thịnh, TP Yên Bái;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Văn